

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày: 15/7/2021

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hữu Lộc
2. Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Ch**; sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn M-H, xã C-H, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Thân Thị T**; sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu A-B, TT. Ng-M, huyện Ph-C, tỉnh Bình Định. (Theo văn bản ủy quyền xác lập ngày 26/5/2021)

* Bị đơn: Bà **Lê Thị Th**; sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn Đ-Ph, xã C-M, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

(Cá đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 04/5/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Hoàng Thị Ch do chị Thân Thị T làm đại diện trình bày:

Vào ngày 25/12/2017 âm lịch (tức ngày 10/02/2018), bà Lê Thị Th vay của bà Hoàng Thị Ch (mẹ chị T) số tiền gốc là 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng), mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 2,5%/tháng; thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày vay tiền. Bà Th nói với bà Ch rằng, bà Th vay

số tiền trên là để sử dụng vào mục đích mua bán làm ăn. Khi vay, bà Th có viết và ký giấy vay tiền ghi ngày 25/12/2017 (âm lịch) đưa cho bà Ch cất giữ. Tuy nhiên, sau khi vay bà Th không trả lãi cho bà Ch, mặc dù bà Ch đến nhà đòi nợ nhiều lần. Đến thời hạn thanh toán nợ gốc, bà Th cũng không trả nợ. Sau đó, bà Ch đến nhà bà Th đòi nợ gốc thì lúc đầu bà Th cho rằng làm ăn bị thua lỗ nên hèn trả nợ. Đến thời điểm hèn trả nợ bà Th cũng không trả, bà Ch tiếp tục đến nhà đòi nợ thì bà Th tiếp tục hèn và sau đó là lẩn tránh. Tính đến thời điểm hiện nay, bà Th vẫn còn nợ bà Ch 195.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ ngày vay đến nay.

Nay bà Hoàng Thị Ch khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Th phải có nghĩa vụ thanh toán 195.000.000 đồng tiền gốc. Bà Ch không yêu cầu tính lãi từ ngày vay cho đến nay.

** Tài biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2021 và các lời khai tiếp theo, bị đơn bà Lê Thị Th trình bày:*

Từ ngày 25 tháng 10 năm 2017 âm lịch đến ngày 15 tháng 11 năm 2017 âm lịch bà có vay của bà Hoàng Thị Ch 03 lần tiền, mỗi lần vay 50.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc đã vay của bà Ch là 150.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 30%/tháng (*nghĩa là mỗi tháng bà phải trả cho bà Ch 45.000.000 đồng tiền lãi*). Thời hạn vay hai bên không thỏa thuận cụ thể, nhưng cứ 10 ngày thì bà phải trả tiền lãi cho bà Ch 01 lần. Bà vay số tiền nêu trên để sử dụng vào mục đích cho ngư dân các xã C-M, C-Kh, huyện Ph-C vay lại làm vốn (vốn) đi biển với mức lãi suất 36%, bà được hưởng mức lãi suất chênh lệch 6%. Vì tin tưởng nhau nên các lần vay bà và bà Ch chỉ ghi vào sổ theo dõi của mình, không viết giấy tờ gì.

Sau khi vay bà đã trả cho bà Ch được 03 tháng tiền lãi thì không có khả năng trả lãi nữa. Lý do bà không có khả năng trả lãi là bởi những người vay tiền của bà đi làm biển bị thua lỗ, họ không trả lãi cho bà nên bà không có tiền để trả lãi cho bà Ch. Sau đó bà Ch đến nhà đòi nợ, gây sức ép buộc bà viết giấy nợ, cộng gộp tiền gốc và nợ lãi thành 195.000.000 đồng. Như vậy, trong số nợ 195.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ghi ngày 25/12/2017 (âm lịch) do bà viết và ký chỉ có 150.000.000 đồng tiền gốc, số nợ còn lại 45.000.000 đồng là tiền lãi. Tuy nhiên, bà không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh mức lãi suất vay, số tiền lãi đã trả và trong số nợ 195.000.000 đồng có 45.000.000 đồng tiền lãi. Do đó, bà chấp nhận hiện nay bà còn nợ bà Ch 195.000.000 đồng, không yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh lãi suất theo quy định của pháp luật.

Vì hiện nay bà đã bị vỡ nợ, không có khả năng trả nợ 01 lần theo yêu cầu của bà Ch nên bà xin trả dần số tiền trên thành 02 lần, cụ thể: cuối năm 2021 trả 100.000.000 đồng, số tiền 95.000.000 đồng còn lại sẽ trả dứt điểm vào cuối năm 2022.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

** Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên*

đơn cung cấp:

- Bản sao "giấy mượn tiền" ghi ngày 25/12/2017 âm lịch, mục ghi người mượn tiền có chữ viết, chữ ký Lê Thị Th;
- Bản sao Chứng minh nhân dân của nguyên đơn bà Hoàng Thị Ch;
- Bản sao sổ hộ khẩu gia đình do bà Hoàng Thị Ch đứng tên chủ hộ;
- Giấy ủy quyền xác lập ngày 26/5/2021 giữa bên ủy quyền là bà Hoàng Thị Ch, bên được ủy quyền là chị Thân Thị T, có chứng thực của UBND xã C-H, huyện Ph-C, tỉnh Bình Định.

** Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp:*

Bị đơn bà Lê Thị Th không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh bảo vệ quyền, lợi hợp pháp của mình.

** Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được:*

- Biên bản ghi lời khai của chị Thân Thị T – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị Ch vào ngày 26/5/2021;
- Biên bản ghi lời khai của bị đơn bà Lê Thị Th vào ngày 09/6/2021.
- Biên bản đối chất lời khai giữa chị Thân Thị T và bà Lê Thị Th vào ngày 28/6/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Nguyên đơn bà Hoàng Thị Ch khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Lê Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Ch 195.000.000 đồng tiền gốc phát sinh từ hợp đồng vay tài sản xác lập ngày 25/12/2017 (AL), không yêu cầu tính lãi từ ngày vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, kèm theo đơn khởi kiện, bà Ch cung cấp cho Tòa án bản sao "Giấy mượn tiền" ghi ngày 25/12/2017 (AL).

[1.1]. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Lê Thị Th đều thừa nhận hiện nay bà còn nợ bà Ch 195.000.000 đồng, thừa nhận "Giấy mượn tiền" lập ngày 25/12/2017 (AL) là do bà viết và ký. Tuy nhiên, theo lời trình bày của bà Th thì thời điểm xác lập giao dịch vay tiền giữa bà với bà Ch không phải vay 01 lần vào ngày 25/12/2017 (AL) như nguyên đơn trình bày. Thực tế, bắt đầu từ ngày 25 tháng 10 năm 2017 (AL) đến ngày 15 tháng 11 năm 2017 (AL), bà đã vay của bà Ch 03 lần tiền, mỗi lần vay là 50.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận 30%/tháng. Khi vay tiền, vì là chỗ quen biết, tin tưởng nhau nên các lần vay hai bên không xác lập hợp đồng bằng văn bản mà mỗi bên tự ghi vào sổ theo dõi của mình. Sau khi vay, bà đã trả lãi cho bà Ch được 03 tháng thì không còn khả năng trả lãi nữa nên bà Ch cộng gộp cả gốc và lãi thành 195.000.000

đồng và buộc bà phải viết "Giấy mượn tiền" nêu trên. Như vậy, trong số nợ 195.000.000 đồng chỉ có 150.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 45.000.000 đồng là tiền lãi.

Xét toàn bộ nội dung lời trình bày phản bác của bà Th nêu trên không được phía nguyên đơn thừa nhận, bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, bà Th cho rằng thời điểm bắt đầu vay tiền là ngày 25/10/2017 (AL) với mức lãi suất thỏa thuận 30%/tháng, sau khi vay bà trả lãi được 03 tháng thì mất khả năng trả lãi nên bà Ch buộc bà viết giấy mượn tiền ghi ngày 25/12/2017 (AL), cộng gộp tiền gốc và nợ lãi thành 195.000.000 đồng (trong đó có 150.000.000 đồng tiền gốc và 45.000.000 đồng tiền lãi). Lời trình bày nêu trên của bà Th có sự mâu thuẫn về thời gian phát sinh nợ lãi trên số dư nợ gốc tương ứng với mức lãi suất vay. Tại phiên tòa, bà Th thay đổi lời khai, bà cho rằng do không có khả năng trả nợ lãi nên ngày 25/12/2017 (AL) giữa bà và Ch thỏa thuận cộng 45.000.000 đồng tiền lãi ước tính trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày viết giấy vay tiền đến khi trả nợ. Nội dung thay đổi lời khai này của bà Th cũng không được người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận. Do đó, "Giấy mượn tiền" ghi ngày 25/12/2017 (AL) do phía nguyên đơn cung cấp là tài liệu, chứng cứ duy nhất để khẳng định rằng, bà Th vay của bà Chiến 195.000.000 đồng vào ngày 10/02/2018 (tức ngày 25/12/2017 âm lịch).

Với thời hạn vay do các bên thỏa thuận là 01 năm, nhưng đến thời điểm hiện nay bà Thanh chưa trả nợ là vi phạm cam kết trong hợp đồng. Vì vậy, việc bà Ch khởi kiện yêu cầu bà Th phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc 195.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Còn việc bà Ch không yêu cầu bà Thanh trả tiền lãi từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là quyền tự nguyện cam kết, thỏa thuận và tự định đoạt tài sản của đương sự, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 158 của Bộ luật dân sự nên Tòa án chấp nhận.

[1.2]. Về phương thức, thời gian trả nợ: Bà Ch yêu cầu bà Thanh phải có nghĩa vụ trả 195.000.000 đồng dứt điểm một lần. Bị đơn là Lê Thị Th cho rằng, mặc dù trong số nợ 195.000.000 đồng có 45.000.000 đồng tiền lãi, nhưng bà không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên bà chấp nhận trả toàn bộ số nợ trên cho bà Ch, không yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh tiền lãi theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vì lý do khách quan, những người vay tiền của bà để làm vốn (vốn) đi biển không trả nợ nên bà không có khả năng thanh toán nợ 01 lần cho bà Ch. Do vậy, bà Th xin trả dần số tiền trên thành 02 lần, cụ thể: cuối năm 2021 trả 100.000.000 đồng, số tiền 95.000.000 đồng còn lại sẽ trả dứt điểm vào cuối năm 2022. Phương thức xin trả dần nêu trên của bà Th không được phía nguyên đơn chấp nhận.

Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà Ch và bà Th là hợp đồng vay có lãi suất và có kỳ hạn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự, khi đến hạn trả nợ bên vay phải thanh toán đầy đủ tiền gốc và tiền

lãi cho bên cho vay. Trong vụ án này, nguyên đơn bà Ch tự nguyện không yêu cầu trả nợ lãi, chỉ yêu cầu trả nợ gốc 195.000.000 đồng dứt điểm 01 lần là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận; đồng thời, xét bác yêu cầu xin trả dần của bị đơn là phù hợp.

[2]. Từ những nhận định trên, HĐXX xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Ch 195.000.000 đồng dứt điểm một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV, bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về phần nội dung đề nghị hướng giải quyết vụ án: ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, các Điều 264, 266, 267, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 357, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự - 2015.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ch về việc khởi kiện bà Lê Thị Th yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản xác lập ngày 10/02/3018.

[1.1]. Buộc bà Lê Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị Ch số tiền gốc là 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

[1.2]. Bác yêu cầu của bà Lê Thị Th xin trả dần 195.000.000 đồng thành 02 lần: cuối năm 2021 trả 100.000.000 đồng, cuối năm 2022 trả 95.000.000 đồng.

[2]. Quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:

[2.1]. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2

Điều 468 của Bộ luật dân sự (10%/năm) tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[2.2]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

[3]. Án phí DSST:

[3.1]. Bà Lê Thị Th phải chịu 9.750.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2]. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị Ch 4.875.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011071 ngày 26/5/2021.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND huyện Phù Cát;
- THA DS huyện Phù Cát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Quyền